

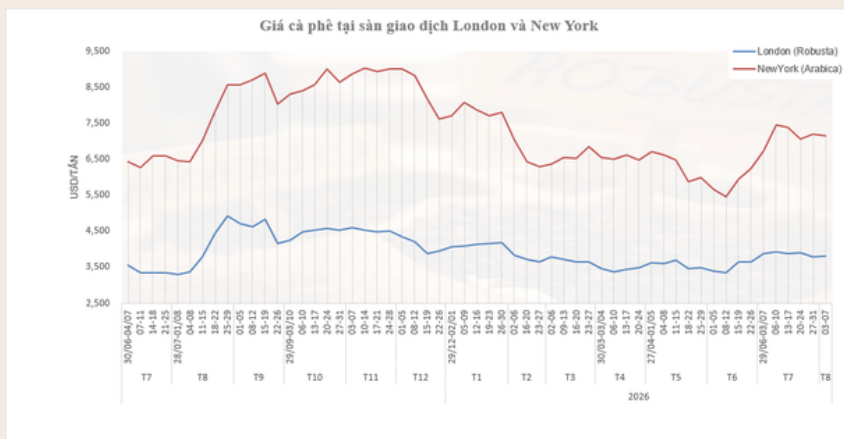
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.com.vn

ĐIỂM TIN

- Trong tuần 03/08/2025 – 07/08/2026, giá cà phê giảm trên sàn New York nhưng tăng trên sàn London.
- Theo USDA, sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 189,67 triệu bao, tăng 6,10% so với niên vụ trước.
- Theo Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng lượng cà phê nhập khẩu của quốc gia này giảm 14,62% so với cùng kỳ, xuống còn khoảng 1,46 triệu bao.
- Theo Cecafo, quốc gia này xuất khẩu cà phê Brazil niên vụ 2025/2026 đạt 38,46 triệu bao, giảm 15,7% so với niên vụ trước.
- Fairtrade International tiếp tục nâng mức giá tối thiểu đối với cà phê được chứng nhận

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 03/08/2026 đến 07/08/2026, giá cà phê thế giới biến động trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 09/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.832 USD/tấn, tăng 0,6% so với tuần trước và tăng 15,87% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.891 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.786 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 09/2026 bình quân đạt 7.162 USD/tấn, giảm 0,7% so với tuần trước, và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 7.322 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 7.044 USD/tấn.[1]

THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo báo cáo cập nhật mới nhất của Cơ quan Nông nghiệp Đối ngoại thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA/FAS), sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2025/2026 được giữ ở mức 178,80 triệu bao, tăng 1,14% so với niên vụ trước, trong khi nhu cầu tiêu thụ được điều chỉnh lên 173,46 triệu bao. Theo đó, thị trường dự kiến thặng dư 5,34 triệu bao và tồn kho cuối vụ đạt 24,37 triệu bao, tăng 10,72% so với năm trước.[2]

Đối với niên vụ 2026/2027, sản lượng cà phê thế giới được dự báo đạt kỷ lục 189,67 triệu bao, tăng 6,10% so với niên vụ trước, chủ yếu nhờ sự phục hồi của sản xuất của Brazil và sản lượng cải thiện tại Ethiopia, Uganda và Việt Nam.[2]

Riêng Brazil được dự báo đạt 71,90 triệu bao, gồm 47,50 triệu bao Arabica và 24,40 triệu bao Conilon Robusta. Trong thập kỷ qua, sản lượng Conilon của Brazil tăng gần gấp đôi nhờ mở rộng tiêu thụ nội địa, chế biến, xuất khẩu, cơ giới hóa và đầu tư hạ tầng.[2]

Nhu cầu cà phê toàn cầu niên vụ 2026/2027 được dự báo đạt 179,74 triệu bao, tạo mức thặng dư khoảng 9,93 triệu bao. Tuy nhiên, triển vọng cung – cầu vẫn chịu rủi ro từ khả năng xuất hiện El Niño và diễn biến thời tiết cuối năm 2026. Về cơ cấu, tỷ trọng Robusta trong sản lượng toàn cầu tăng từ 43% năm 2015/16 lên khoảng 47% năm 2025/26, phản ánh xu hướng thu hẹp khoảng cách với Arabica.[2]

HÀN QUỐC

Sự phát triển của văn hóa cà phê tại Hàn Quốc và nhu cầu ổn định đang tiếp tục thúc đẩy xu hướng tiêu thụ cà phê tại thị trường này. Tuy nhiên, theo Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng lượng cà phê nhập khẩu của quốc gia này giảm 14,62% so với cùng kỳ, xuống còn khoảng 1,46 triệu bao; trong đó, cà phê nhân xanh chiếm khoảng 90% và các sản phẩm cà phê rang chiếm 10%.[3]

Mặc dù mức tiêu thụ cà phê của Hàn Quốc đã tăng đều trong thập kỷ qua, từ 2,46 triệu bao lên 3,45 triệu bao, giá cà phê nhân tăng mạnh đang làm thay đổi hành vi nhập khẩu. Giá cà phê thế giới duy trì ở mức cao, cùng với việc đồng won Hàn Quốc mất hơn 6% giá trị so với USD kể từ đầu năm 2026, đã làm gia tăng chi phí nhập khẩu và thúc đẩy doanh nghiệp giảm lượng mua, đồng thời sử dụng lượng tồn kho sẵn có. Hệ quả là giá cà phê bán lẻ tại Hàn Quốc tăng trung bình 7,80% so với cùng kỳ. Tuy vậy, mức giảm nhập khẩu hiện chưa phản ánh sự suy giảm của nhu cầu tiêu dùng mà chủ yếu xuất phát từ áp lực chi phí và chiến lược quản lý tồn kho của các doanh nghiệp.[3]

BRAZIL

Xuất khẩu cà phê của Brazil trong niên vụ 2025/2026 (7/2025–6/2026) giảm về khối lượng, nhưng kim ngạch vẫn duy trì tương đối ổn định nhờ mặt bằng giá cao. Theo Hội đồng Các nhà Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé), quốc gia này xuất khẩu 38,46 triệu bao, giảm 15,7% so với 45,62 triệu bao của niên vụ trước. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu đạt 14,6 tỷ USD, gần tương đương mức 14,7 tỷ USD của niên vụ 2024/2025.[4]

Nguyên nhân chủ yếu là tồn kho cà phê toàn cầu ở mức thấp, qua đó duy trì giá quốc tế và giá xuất khẩu của Brazil ở mức cao. Giá xuất khẩu bình quân tăng từ 332,6 USD/bao lên 379,1 USD/bao; riêng tháng 7/2025 có thời điểm tiến sát 400 USD/bao. Trong tháng 6/2026, xuất khẩu đạt 3,06 triệu bao, cao hơn mức 2,62 triệu bao cùng kỳ năm trước.[4]

Đối với vụ 2026/2027, mưa tại các vùng sản xuất trọng điểm đang gây trở ngại cho thu hoạch và gây nguy cơ suy giảm chất lượng, trong bối cảnh khoảng 30% sản lượng vẫn chưa được thu hoạch. Mức ảnh hưởng thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả phân loại, chế biến và đánh giá chất lượng sau thu hoạch.[4]

FAIRTRADE NÂNG MỨC GIÁ TỐI THIỂU CỦA CÀ PHÊ

Fairtrade International tiếp tục nâng mức giá tối thiểu đối với cà phê được chứng nhận nhằm tăng cường cơ chế bảo vệ người sản xuất trước chi phí đầu vào gia tăng và biến động của thị trường quốc tế. Từ ngày 1/12/2026, giá tối thiểu đối với cà phê Arabica chế biến ướt sẽ tăng từ khoảng 3,97 USD/kg lên 4,41 USD/kg; Arabica chế biến khô tăng lên khoảng 4,30 USD/kg; Robusta chế biến ướt và khô lần lượt tăng lên khoảng 2,98 USD/kg và 2,87 USD/kg. Mức phụ phí Fairtrade vẫn duy trì ở khoảng 0,44 USD/kg, trong khi phần chênh lệch dành cho cà phê hữu cơ ở mức khoảng 0,88 USD/kg. Việc điều chỉnh được thực hiện sau quá trình rà soát kéo dài một năm, dựa trên dữ liệu chi phí sản xuất của 57 hợp tác xã tại 13 quốc gia và 610 ý kiến tham vấn từ các bên liên quan. Mặc dù giá Arabica kỳ hạn New York duy trì trên khoảng 4,41 USD/kg kể từ tháng 3/2024, Fairtrade cho rằng việc nâng giá sàn là cần thiết để bảo vệ nông hộ nhỏ khi thị trường bước vào chu kỳ giảm. Đây là lần tăng giá tối thiểu thứ hai trong chưa đầy bốn năm, sau đợt điều chỉnh đáng kể năm 2023.[5]

PHÁT TRIỂN GIỐNG CÀ PHÊ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu đang thúc đẩy sự quan tâm đối với các giống cà phê ít phổ biến, trong đó cà phê Excelsa được đánh giá là một giống tiềm năng cho sản xuất cà phê thích ứng khí hậu. Trong bối cảnh Arabica và Robusta ngày càng chịu tác động của nhiệt độ cao, biến động lượng mưa, và sâu bệnh, cà phê Excelsa cho thấy khả năng thích nghi tốt hơn với một số điều kiện thời tiết bất lợi.[6]

Tại Ấn Độ, giống này từng được trồng từ cuối thế kỷ XIX nhưng không được thương mại hóa rộng rãi do cây cao, tán lớn và khó quản lý. Gần đây, một số trang trại tại tiểu bang Karnataka đã khôi phục nghiên cứu và mở rộng thử nghiệm Excelsa, với sản lượng bước đầu đạt khoảng 4–5 tấn/năm.[6]

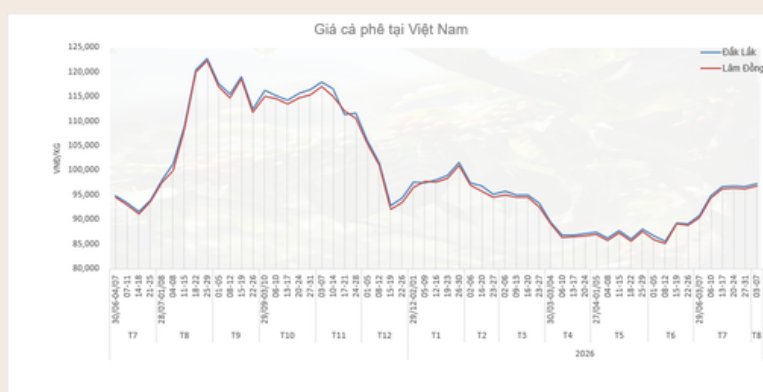
Tại Uganda, hàng trăm trang trại cũng đang phát triển Excelsa như một giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, nhờ năng suất, khả năng chống chịu và hiệu quả kinh tế tương đối cao. Bên cạnh Excelsa, các giống cà phê như Stenophylla, Liberica và giống lai Liberica–Excelsa cũng đang được nghiên cứu nhằm nâng cao khả năng chịu nhiệt, hạn, ẩm và sâu bệnh.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắc Lắc tăng so với tuần trước.
- Theo Cơ quan Hải quan Việt Nam, lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 7/2026 đạt khoảng 2,46 triệu bao, tăng 43,31% so với cùng kỳ năm trước.
- Các thị trường nhập khẩu cà phê Việt Nam lớn nhất những tháng đầu năm 2026 bao gồm: EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc
- Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi, triển khai Chiến dịch “20 ngày đêm trồng cà phê”.
- Lễ hội Cà phê Sơn La lần thứ hai năm 2026, dự kiến tổ chức vào tháng 10 tại Quảng trường Tây Bắc với chủ đề “Arabica Sơn La - Vươn tầm thế giới”.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 03/08/2026 đến ngày 07/08/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắc Lắc tăng so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 97.413 VNĐ/kg, tăng 0,7% so với tuần trước, và giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 98.733 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 96.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 96.940 VNĐ/kg, tăng 0,7% so với tuần trước, và giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 98.300 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 96.000 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM 10 THÁNG NIÊN VỤ 2025/2026

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong tháng 7/2026, phản ánh sự cải thiện nguồn cung trong nước và nhu cầu tích cực từ các thị trường tiêu thụ. Theo Cơ quan Hải quan Việt Nam, lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 7 đạt khoảng 2,46 triệu bao, tăng 43,31% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế xuất khẩu 10 tháng đầu niên vụ 2025/2026 đạt khoảng 26,34 triệu bao, tăng 5,08 triệu bao, tương đương 23,87% so với cùng kỳ niên vụ trước. Đà tăng được hỗ trợ bởi lượng tồn kho trong nước cải thiện và việc người sản xuất, thương nhân đẩy mạnh bán ra sau giai đoạn tích trữ chờ giá cao. Chênh lệch giá lớn giữa Arabica và Robusta cũng thúc đẩy các nhà rang xay chuyển sang sử dụng Robusta có giá cạnh tranh hơn, qua đó tạo lợi thế cho Việt Nam. Bên cạnh đó, nhu cầu nhập hàng trước thời hạn thực thi EUDR và nguồn cung Conilon Brazil hạn chế trong giai đoạn đầu năm cũng hỗ trợ xuất khẩu. Châu Âu tiếp tục là thị trường chủ lực của cà phê Việt Nam, trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc có xu hướng mở rộng. [2]



Trong 5 tháng đầu năm 2026, nhu cầu nhập khẩu cà phê tại các thị trường lớn phân hóa rõ rệt, thị phần của Việt Nam biến động theo từng thị trường.[3]

Theo Eurostat, nhập khẩu cà phê 4 tháng đầu năm 2026 đạt 11,53 tỷ USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ; nhập khẩu từ Việt Nam tăng 21,8%, lên 1,39 tỷ USD, nâng thị phần từ 10,4% lên 12,0%.[3]

Theo Cơ quan Hải quan Hoa Kỳ, nhập khẩu cà phê 5 tháng đầu năm 2026 của Hoa Kỳ giảm 10,2%, xuống 5,07 tỷ USD, nhập khẩu từ Việt Nam giảm 3,2% còn 288,6 triệu USD; thị phần của Việt Nam tăng từ 5,3% lên 5,7%.[3]

Theo Cơ quan Hải quan Nhật Bản, tổng nhập khẩu cà phê của Nhật Bản tăng 6,6% lên 989,2 triệu USD nhưng nhập khẩu từ Việt Nam giảm 12,8%, khiến thị phần giảm từ 24,6% xuống 20,1%.[3]

Cơ quan Hải quan Trung Quốc ghi nhận xu hướng tích cực nhất, tổng nhập khẩu tăng 8,0% lên 651,9 triệu USD, nhập khẩu từ Việt Nam tăng 87,1%, đạt 99,6 triệu USD trong 5 tháng đầu năm; thị phần tăng từ 8,8% lên 15,3%.[3]

QUẢNG NGÃI TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TRỒNG CÀ PHÊ

Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi, triển khai Chiến dịch “20 ngày đêm trồng cà phê” nhằm mở rộng diện tích cà phê tại các vùng đã được quy hoạch, qua đó từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Việc phát triển vùng nguyên liệu tập trung được kỳ vọng tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuẩn hóa quy trình canh tác, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế của cây cà phê. Đồng thời, chiến dịch cũng gắn với mục tiêu chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái và phát triển nông nghiệp bền vững. Ngay sau lễ phát động, địa phương đã tổ chức trồng 4.500 cây cà phê để hỗ trợ ba hộ dân tại thôn Ngọc Leang, qua đó vừa mở rộng diện tích sản xuất, vừa góp phần tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân. Chiến dịch được triển khai đồng bộ trên toàn xã với sự tham gia của chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư, qua đó tăng cường trách nhiệm trong trồng, chăm sóc và bảo vệ diện tích cà phê mới, đồng thời hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.[4]

SƠN LA CHUẨN BỊ TỔ CHỨC LỄ HỘI CÀ PHÊ 2026

Lễ hội Cà phê Sơn La lần thứ hai năm 2026, dự kiến tổ chức vào tháng 10 tại Quảng trường Tây Bắc với chủ đề “Arabica Sơn La - Vươn tầm thế giới”, được xác định là hoạt động trọng điểm nhằm quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư vào chuỗi giá trị cà phê địa phương. Chương trình dự kiến bao gồm hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối giao thương, hội nghị xúc tiến đầu tư, hội thảo về phát triển cà phê bền vững theo hướng sinh thái cùng các hoạt động trải nghiệm, thi rang xay, pha chế và thử nếm. Trọng tâm của lễ hội là tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế biến, rang xay, phân phối và xuất khẩu với các vùng nguyên liệu Arabica của tỉnh, qua đó thúc đẩy ký kết hợp đồng tiêu thụ và mở rộng thị trường. Bên cạnh mục tiêu thương mại, sự kiện còn hướng tới nâng cao nhận diện thương hiệu, khuyến khích chế biến sâu và gia tăng giá trị sản phẩm. Thông qua kết hợp các hoạt động kinh tế, văn hóa và quảng bá, Sơn La kỳ vọng từng bước nâng cao vị thế cà phê Arabica, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	96,000	96,000	97,600	98,300	96,800	96,940	720
Di Linh	96,000	96,000	97,600	98,300	96,800	96,940	720
Lâm Hà	96,000	96,000	97,600	98,300	96,800	96,940	720
Bảo Lộc	96,000	96,000	97,600	98,300	96,800	96,940	720
ĐẮK LẮK	96,433	96,433	98,233	98,733	97,233	97,413	680
Cư M'gar	96,500	96,500	98,300	98,800	97,300	97,480	680
Ea H'leo	96,400	96,400	98,200	98,700	97,200	97,380	680
Buôn Hồ	96,400	96,400	98,200	98,700	97,200	97,380	680
GIA LAI	96,433	96,433	98,233	98,733	97,233	97,413	773
Chư Prông	96,500	96,500	98,300	98,800	97,300	97,480	840
Pleiku	96,400	96,400	98,200	98,700	97,200	97,380	740
La Grai	96,400	96,400	98,200	98,700	97,200	97,380	740
Quảng Ngãi	96,400	96,400	98,200	98,700	97,200	97,380	740
Kon Tum	96,400	96,400	98,200	98,700	97,200	97,380	740

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://www.comunicaffe.com>
- [5]: <https://dailycoffeenews.com>
- [6]: <https://dailycoffeenews.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://moit.gov.vn>
- [4]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [5]: <https://thuonghieucongluan.com.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả